

(Vv: Giải trình biến động kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2019 trước và sau kiểm toán)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 08 năm 2019

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội**

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Lương Tài
2. Mã chứng khoán: LUT
3. Địa chỉ trụ sở chính :118 Cù Lao, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP. HCM.
4. Điện thoại : 028. 38421028 Fax: 028. 38421029

Đơn vị giải trình về biến động kết quả kinh doanh 6 tháng năm 2019 trước và sau khi kiểm toán:

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu sau báo cáo kiểm toán 6 tháng năm 2019	Số liệu sau báo cáo 6 tháng năm 2019 lũy kế 2 quý (trước kiểm toán)	Chênh lệch kiểm toán so với tạm tính
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	155.044.185.610	155.044.185.610	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	155.044.185.610	155.044.185.610	-
4. Giá vốn hàng bán	11	148.097.725.468	149.114.910.445	1.017.184.977
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	20	6.946.460.142	5.929.275.165	(1.017.184.977)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	14.039.344.313	13.823.106.346	(216.237.967)
7. Chi phí tài chính	22	16.387.446.055	15.617.736.722	(769.709.333)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	16.387.446.055	15.617.736.722	(769.709.333)
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24	-	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	-	-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.403.398.633	2.400.398.633	(3.000.000)
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh(30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30	2.194.959.767	1.734.246.156	(460.713.611)
12. Thu nhập khác	31	9.455.478	9.455.478	-
13. Chi phí khác	32	992.186.165	428.975.095	(563.211.070)
14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40	(982.730.687)	(419.519.617)	563.211.070
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50	1.212.229.080	1.314.726.539	102.497.459
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	987.315.506	715.145.872	(272.169.634)
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60	224.913.574	599.580.667	374.667.093

Theo bảng kê trên, giá vốn hàng bán 6 tháng đầu năm 2019 là 149,114,910,445 đồng. Tuy nhiên, theo báo cáo kiểm toán thì giá vốn hàng bán ghi nhận là 148,097,725,468 đồng. Chênh lệch giảm 1,017,184,977 đồng do kiểm toán điều chỉnh đánh giá lại chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

Doanh thu hoạt động tài chính sau kiểm toán tăng 216,237,967 đồng do kiểm toán ghi nhận tiền lãi dự thu của các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.

Chi phí tài chính sau kiểm toán tăng 769,709,333 đồng do kiểm toán điều chỉnh bổ sung chi phí lãi vay.

Chi phí quản lý doanh nghiệp sau kiểm toán tăng 3,000,000 đồng là do trích thêm chi phí.

Chi phí khác sau kiểm toán tăng 563,211,070 đồng do kiểm toán điều chỉnh tăng thuế truy thu theo Quyết định 1393/QĐ-CT ngày 01/04/2019 của Cục thuế TP. HCM.

Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 272,169,634 đồng từ việc tạm tính là 715,145,872 đồng thành 987,315,506 đồng theo báo cáo kiểm toán là do kiểm toán loại trừ chi phí khác phát sinh do bị truy thu thuế và tăng thuế TNDN phải nộp của các năm trước.

Kết quả sau cùng lợi nhuận sau thuế TNDN kiểm toán ghi nhận giảm đi 374,667,093 đồng từ việc tạm tính là 599,580,667 đồng và sau kiểm toán là 224,913,574 đồng.

Trên đây là giải trình chi tiết về số liệu chênh lệch trước và sau khi kiểm toán của kỳ báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát;
- Lưu HC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *luc*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Đình Hưng